

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2020/DS - ST**

Ngày: 09 - 6 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- *Thư ký Tòa án:* Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 606/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST - DS ngày 01/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 301/2020/QĐST - DS ngày 23/4/2020, quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 371/2020/QĐST -DS ngày 12/5/2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 131/TB-TA ngày 21/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Trụ sở: phường Láng Hạ, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh Văn P.** (Văn bản ủy quyền số: 24710/2019/UQ-VPB, ngày 16/7/2019).

Địa chỉ: phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bà **Nguyễn Thụy Thu A,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(Ông Ph có mặt; ông K và bà A vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2018, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV do ông Đinh Văn Ph đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A có vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Đồng Nai theo hai hợp đồng:

1. Hợp đồng tín dụng số LN16122900010468/DNI/HĐTD ngày 04/01/2017 vay số tiền 316.000.000 đồng; thời hạn vay 83 tháng, từ ngày 04/01/2017 đến ngày 04/7/2021. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 7,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận. Giao dịch bảo đảm cho khoản vay là thế chấp xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, số khung: 51A4GC094385, số máy: GALAGP102004, biển số 60A-351.14. Hợp đồng thế chấp số LN16122900010468 ký ngày 04/01/2017 đã được công chứng và đăng ký theo quy định của pháp luật.

2. Hợp đồng tín dụng số LN1705250062772/DNI/HĐTD ngày 04/7/2017 vay số tiền 120.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng, từ ngày 04/7/2017 đến ngày 04/7/2021. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận. Giao dịch bảo đảm cho khoản vay là thế chấp xe ô tô tải nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022, số khung: RPMTN2F3CGN001139, số máy: JL465QBG5BAK000685, biển số 60C-358.82. Hợp đồng thế chấp số LN1705250062772/DNI/HĐTC ký ngày 04/7/2017 đã được công chứng và đăng ký theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K và bà An đã trả cho Ngân hàng số tiền 94.190.363 đồng (Chín mươi bốn triệu một trăm chín mươi nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng); trong đó trả tiền gốc 71.599.006 đồng và trả tiền lãi 22.591.357 đồng. Cụ thể:

1. Hợp đồng tín dụng số LN16122900010468/DNI/HĐTD ngày 04/01/2017 đã trả: 15.000.000 đồng tiền gốc; 7.591.357 đồng tiền lãi. Tổng cộng đã trả 22.591.357 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số LN1705250062772/DNI/HĐTD ngày 04/7/2017 đã trả: 45.696.000 đồng tiền gốc; 25.903.006 đồng tiền lãi. Tổng cộng đã trả 71.599.006 đồng.

Từ ngày 05/01/2018 ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã tạo điều kiện và nhiều lần nhắc nợ yêu cầu ông K, bà A thực hiện đúng hợp đồng nhưng ông K, bà A vẫn không thực hiện. Căn cứ vào thỏa thuận tại các Hợp đồng,

Ngân hàng đã gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng khách hàng vẫn không trả hết nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 03/3/2020, ông K, bà A còn nợ Ngân hàng số tiền theo các hợp đồng:

1. Hợp đồng tín dụng số LN1705250062772/DNI/HĐTD ngày 04/7/2017 nợ gốc 105.000.000 đồng; nợ lãi 48.399.130 đồng. Tổng nợ 153.399.130 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số LN16122900010468/DNI/HĐTD ngày 04/01/2017 nợ gốc 270.304.000 đồng; nợ lãi 128.751.303 đồng. Tổng nợ 399.055.303 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A phải thanh toán số tiền: 569.368.236 đồng; (Trong đó, tiền nợ gốc là 375.304.000 đồng; tiền lãi tính đến hết ngày 08/6/2020 là: 194.064.236 đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 09/6/2020 ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết số nợ.

Ngoài ra để bảo đảm cho việc thanh toán khoản vay, kính đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp:

01 xe ô tô tải nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022, số khung: RPMTN2F3CGN001139, số máy: JL465QBG5BAK000685, biển số 60C-358.82.

01 xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, số khung: 51A4GC094385, số máy: GALAGP102004, biển số 60A-351.14.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp nhưng không đủ thanh toán các khoản vay thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên các tài sản hợp pháp khác của ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A để xử lý theo quy định pháp luật cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

- Tại bản tự khai ngày 08/4/2019, bị đơn ông Nguyễn Minh K trình bày:

Ông Nguyễn Minh K có vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Đồng Nai từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018, do làm ăn thua lỗ trong kinh doanh, không thanh toán tiền cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu ông thanh toán toàn bộ số tiền đã vay.

Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A phải thanh toán số tiền: 437.668.195 đồng; Trong đó, nợ gốc là 375.304.000 đồng; tiền lãi tính đến hết ngày 23/01/2019 là: 62.364.195 đồng. Ông đồng ý thanh toán số tiền đã vay cho Ngân hàng, do ông không có khả năng thanh toán toàn bộ số tiền trên, ông đề nghị thanh toán dần vì ông không có khả năng thanh toán một lần.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

01 xe ô tô tải nhãn hiệu CHANGAN, biển số 60C-358.82.

01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển số 60A-351.14.

- Bị đơn bà Nguyễn Thụy Thu A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không nộp bản tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với

yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tham gia phiên tòa, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về đường lối giải quyết vụ án:

Ngày 04/01/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Đồng Nai và ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A ký Hợp đồng tín dụng số LN16122900010468/DNI/HĐTD ngày 04/01/2017 vay số tiền 316.000.000 đồng; thời hạn vay 83 tháng, từ ngày 04/01/2017 đến ngày 04/7/2021. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 7,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận. Giao dịch bảo đảm cho khoản vay là thế chấp xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, số khung: 51A4GC094385, số máy: GALAGP102004, biển số 60A-351.14. Hợp đồng thế chấp số LN16122900010468 ký ngày 04/01/2017 đã được công chứng và đăng ký theo quy định của pháp luật.

2. Hợp đồng tín dụng số LN1705250062772/DNI/HĐTD ngày 04/7/2017 vay số tiền 120.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng, từ ngày 04/7/2017 đến ngày 04/7/2021. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận. Giao dịch bảo đảm cho khoản vay là thế chấp xe ô tô tải nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022, số khung: RPMTN2F3CGN001139, số máy: JL465QBG5BAK000685, biển số 60C-358.82. Hợp đồng thế chấp số LN1705250062772/DNI/HĐTC ký ngày 04/7/2017 đã được công chứng và đăng ký theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A phải thanh toán số tiền: 569.368.236 đồng; (Trong đó, tiền nợ gốc là 375.304.000 đồng; tiền lãi tính đến hết ngày 08/6/2020 là: 194.064.236 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền: 569.368.236 đồng; (Trong đó, tiền nợ gốc là 375.304.000 đồng; tiền lãi tính đến hết ngày 08/6/2020 là: 194.064.236 đồng.

Tài sản thế chấp:

01 xe ô tô tải nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022, số khung: RPMTN2F3CGN001139, số máy: JL465QBG5BAK000685, biển số 60C-358.82.

01 xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, số khung: 51A4GC094385, số máy: GALAGP102004, biển số 60A-351.14.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố **B** đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, quyết định tạm ngừng phiên tòa và Thông báo về việc mở lại phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A vẫn vắng mặt nên căn cứ theo khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A.

[2] Về thủ tục ủy quyền: Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có văn bản ủy quyền cho ông Đinh Văn Ph là người đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tham gia giải quyết vụ án theo văn bản ủy quyền số: 24710/2019/UQ-VPB, ngày 16/7/2019 là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng cho vay số LN16122900010468/DNI/HĐTD ngày 04/01/2017 ngày 04/01/2017. Bên cho vay: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Đồng Nai; bên vay: ông Nguyễn Minh K, CMND số: 271860667. Nơi cấp: Công an Đồng Nai và bà Nguyễn Thụy Thu A, CMND số: 272839679. Nơi cấp: Công an Đồng Nai vay số tiền 316.000.000 đồng; thời hạn vay 83 tháng, từ ngày 04/01/2017 đến ngày 04/7/2021. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 7,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận. Giao dịch bảo đảm cho khoản vay là thế chấp xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, số khung: 51A4GC094385, số máy: GALAGP102004, biển số 60A-351.14. Hợp đồng thế chấp số LN16122900010468 ký ngày 04/01/2017 đã được công chứng và đăng ký theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng tín dụng số LN1705250062772/DNI/HĐTD ngày 04/7/2017. Bên cho vay: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Đồng Nai; bên vay: ông Nguyễn Minh K, CMND số: 271860667. Nơi cấp: Công an Đồng Nai và bà Nguyễn Thụy Thu A, CMND số: 272839679. Nơi cấp: Công an Đồng Nai; thời hạn vay 48 tháng, từ ngày 04/7/2017 đến ngày 04/7/2021. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11,4%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận. Giao dịch bảo đảm cho khoản vay là thế chấp xe ô tô tải nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022, số khung:

RPMTN2F3CGN001139, số máy: JL465QBG5BAK000685, biển số 60C-358.82. Hợp đồng thế chấp số LN1705250062772/DNI/HĐTC ký ngày 04/7/2017 đã được công chứng và đăng ký theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Minh K thừa nhận có vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV và thừa nhận nợ nhưng do làm ăn thua lỗ trong kinh doanh, do ông Nguyễn Minh K không có khả năng thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 375.304.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 23/01/2019 là: 62.364.195 đồng, ông K đề nghị thanh toán dần vì ông không có khả năng thanh toán một lần.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thụy Thu A được Văn phòng Thừa phát lại **B** đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự cho bà Nguyễn Thụy Thu A vào các ngày 04/3/2020, ngày 28/3/2020, ngày 08/4/2020 (ông Nguyễn Minh K ký nhận giấy triệu tập đương sự và cam kết giao lại cho vợ là bà Nguyễn Thụy Thu A). Văn phòng Thừa phát lại **B** đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thụy Thu A nhưng bà An không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai nên xem như đã từ bỏ quyền lợi của mình, do đó Tòa án căn cứ vào chứng cứ nợ nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố **B**, Cảnh sát khu vực khu phố 3, phường Bửu Long, thành phố **B** cung cấp: bà Nguyễn Thụy Thu A, sinh năm 1988, Địa chỉ: 8/7 Huỳnh Văn Nghệ, tổ 20, khu phố 3, phường Bửu Long, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 8/7 Huỳnh Văn Nghệ, tổ 20, khu phố 3, phường Bửu Long, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai.

Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV là có cơ sở chấp nhận. Ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 569.368.236 đồng (Năm trăm sáu mươi chín triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng); (Trong đó, nợ gốc là 375.304.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm lẻ bốn nghìn), tiền lãi tính đến ngày 08/6/2020 là: 194.064.236 đồng (Một trăm chín mươi tư triệu không trăm sáu mươi tư nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng)).

Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản nợ nói trên là:

+ Xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, số khung: 51A4GC094385, số máy: GALAGP102004, biển số 60A-351.14 là tài sản của ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 064330 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/01/2017. (Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN16122900010468/DNI/HĐTCTSP ngày 04/01/2017 có đăng ký giao dịch bảo

đảm theo quy định nên được bảo đảm thi hành án nếu ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A không thanh toán nợ).

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022, số khung: RPMTN2F3CGN001139, số máy: JL465QBG5BAK000685, biển số 60C-358.82 là tài sản của ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A. (Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN16122900010468/DNI/HĐTCTSP ngày 04/7/2017 có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên được bảo đảm thi hành án nếu ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A không thanh toán nợ).

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A phải chịu 26.774.729 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 009732 ngày 26/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A.

Buộc ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền số tiền 569.368.236 đồng (Năm trăm sáu mươi chín triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng); (Trong đó, nợ gốc là 375.304.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm lẻ tư nghìn đồng), tiền lãi tính đến ngày 08/6/2020 là: 194.064.236 đồng

(Một trăm chín mươi tư triệu không trăm sáu mươi tư nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng)).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản nợ nói trên là:

+ Xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, số khung: 51A4GC094385, số máy: GALAGP102004, biển số 60A-351.14 là tài sản của ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 064330 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/01/2017. (Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN16122900010468/DNI/HĐTCTSP ngày 04/01/2017 có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên được bảo đảm thi hành án nếu ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A không thanh toán nợ).

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu CHANGAN, số loại: SC1022, số khung: RPMTN2F3CGN001139, số máy: JL465QBG5BAK000685, biển số 60C-358.82 là tài sản của ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A. (Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN16122900010468/DNI/HĐTCTSP ngày 04/7/2017 có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên được bảo đảm thi hành án nếu ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A không thanh toán nợ).

Về án phí: Ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A phải chịu 26.774.729đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV 10.400.000đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 009732 ngày 26/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thụy Thu A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. B;
- VKSND TP. B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Kim Chi

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Diễn Trần Thị Hồng Ngọc Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhạn

Nguyễn Trung Diễn

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Diễn

Vương Thị Khánh Loan

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giàu

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA huyện Nhơn Trạch;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Nhân

Nguyễn Văn Ngọc

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA huyện Nhơn Trạch;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung